

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0600161270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 06 tháng 12 năm 1999, thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 05 năm 2017)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH



Địa chỉ: Số 5 đường Thái Bình, Phường Hạ Long, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
Điện thoại: (84-22) 8364 2199
Fax: (84-22) 8364 2199
Website: www.biahanoenamdingh.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT



Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84 -24) 3941 0510
Fax: (84 -24) 3941 0500
Website: www.vndirect.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Ông Đặng Quang Thắng

Số điện thoại: 0915302101

Chức vụ: Giám đốc Công ty - Người đại diện pháp luật



MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. Giới thiệu chung	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	6
1.3. Lịch sử hình thành	6
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của công ty	7
2. Cơ cấu tổ chức công ty	8
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	8
3.1. Đại hội đồng cổ đông.....	9
3.2. Hội đồng quản trị	9
3.3. Ban Kiểm soát.....	9
3.4. Ban Giám đốc	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).....	11
4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty.....	12
4.2. Cổ đông sáng lập	12
4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/11/2017	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty	13
5.1. Công ty mẹ.....	13
5.2. Công ty Con.....	13
6. Hoạt động kinh doanh.....	13
6.1. Hoạt động kinh doanh chính.....	13
6.2. Tình hình Doanh thu các năm.....	14
6.2.1. Cơ cấu Doanh thu thuần.....	14
6.2.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp	14
6.2.3. Danh sách các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	15
7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	15
7.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo.....	16
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
9. Chính sách đối với người lao động.....	19

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



9.1. Số lượng người lao động trong công ty	19
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp	19
10. Chính sách cổ tức	21
11. Tình hình tài chính	21
11.1. Trích khấu hao TSCĐ	22
11.2. Các khoản nợ, phải nộp	22
11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	23
12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	24
12.1. Tổng giá trị tài sản	24
12.2. Thông tin các diện tích Đất đai mà công ty đang quản lý và sử dụng	25
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	25
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty	27
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	27
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	27
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị	28
2. Danh sách và sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát	34
3. Ban Giám đốc	38
4. Kế toán trưởng	38
III. PHỤ LỤC	39



DANH MỤC HÌNH ẢNH VÀ BẢNG BIỂU

Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	9
Hình 2: Hình ảnh Sản phẩm chính.....	13
Hình 3. Tình hình tiêu thụ Bia tại Việt Nam giai đoạn 2010-2015	17
Hình 4. Thị phần Bia ở Việt Nam năm 2016.....	18
Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần ngày 08/11/2017.....	12
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/11/2017.....	12
Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu thuần.....	14
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp	15
Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	15
Bảng 6: Số lượng lao động, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty tại ngày 30/09/2017	19
Bảng 7: Trích lập các Quỹ của Công ty.....	22
Bảng 8. Tình hình Công nợ phải thu Công ty.....	23
Bảng 9. Tình hình Công nợ phải trả Công ty.....	23
Bảng 10: Chỉ tiêu tài chính	23
Bảng 11: Cơ cấu tài sản ngày 31/12/2016	24
Bảng 12. Cơ cấu tài sản ngày 30/09/2017	25
Bảng 13: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng.....	25
Bảng 14: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018.....	25



CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty	: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
CTCP	: Công ty Cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
Điều lệ	: Điều lệ Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
ĐHĐCĐ	: Đại hội Đồng cổ đông
BKS	: Ban Kiểm soát
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Thuế GTGT	: Thuế giá trị gia tăng
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
DTT	: Doanh thu thuần



NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh : **Ha Noi – Nam Dinh Beer Joint Stock Company**

Tên viết tắt : **HANABECO**

Trụ sở chính : **Số 5 đường Thái Bình, Phường Hạ Long, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định**

Điện thoại : **(84-22) 8364 2199**

Fax : **(84-22) 8364 2199**

Website : **www.biahanoinamdinh.com**

Logo :



Giấy đăng ký doanh nghiệp : **số 0600161270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 06 tháng 12 năm 1999 thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 05 năm 2017**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty : **Ông Đặng Quang Thắng – Giám Đốc**

Tài khoản giao dịch : **Số hiệu tài khoản: 3201211000339 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - chi nhánh thành phố Nam Định**

Vốn điều lệ đăng ký : **20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng)**

Vốn điều lệ thực góp : **20.000.000.000 VND (Hai mươi tỷ đồng)**

Ngày trở thành công ty đại chúng : **01/11/2017**

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Chi tiết: Sản xuất bia không cồn hoặc có độ cồn thấp (Chính);
- Sản xuất các loại bánh từ bột. Chi tiết: Sản xuất bánh mỳ;



- Bán buôn đồ uống;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê Văn phòng, cho thuê nhà xưởng, kho, bãi.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BBM
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 2.000.000 (Hai triệu) cổ phiếu
- Tổng số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 31.620 (Ba mươi một nghìn sáu trăm hai mươi) cổ phiếu

Theo quy định tại Điều 3 Điều lệ Công ty: “Cổ phần thuộc sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian đương nhiệm không được phép chuyển nhượng”.

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:
Hiện tại, pháp luật về đầu tư chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài cho các ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Công ty liên quan đến Nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, Công ty thực hiện theo quy định của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 về Quy định chi tiết và Hướng dẫn thu hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Theo đó, tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%.

Tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (Bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định đến ngày 08/11/2017 là 0 cổ phiếu, tương ứng 0% vốn điều lệ của Công ty.

1.3. Lịch sử hình thành

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định tiền thân là Nhà máy Bánh mì Ba Lan được hình thành năm 1969, hoạt động dưới sự quản lý của Ty lương thực Nam Hà. Thực tế doanh nghiệp lúc này chỉ là một xưởng Bánh mì, máy móc thiết bị do nước Xã hội chủ nghĩa Ba Lan viện trợ không hoàn lại với công suất 1.500 tấn bánh mì/ năm.

Năm 1976, đổi tên thành Xí nghiệp Chế biến và Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Nam Hà thuộc Sở lương thực Hà Nam Ninh, chuyên sản xuất, gia công mì sợi và bánh mì cung cấp cho nhân dân thành phố Nam Định và các huyện trong tỉnh Hà Nam Ninh trong tiêu chuẩn lương thực định lượng.

Năm 1987, Xí nghiệp được bàn giao từ Sở lương thực Hà Nam Ninh về Tổng công ty Lương thực khu vực I quản lý. Nhiệm vụ chính của Xí nghiệp lúc này là:

- Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm;
- Thương nghiệp bán buôn, bán lẻ các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nông sản, vật tư nông nghiệp;



- Dự trữ, lưu thông lương thực góp phần bình ổn giá cả thị trường và tham gia cung ứng gạo xuất khẩu.

Năm 1993, để phù hợp với tính chất hoạt động, chuyển đổi công nghệ sản xuất đa dạng các mặt hàng, căn cứ vào Quyết định thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước của Hội đồng Bộ trưởng, Xí nghiệp Chế biến và Kinh doanh Lương thực, Thực phẩm Nam Hà thành lập lại theo Quyết định số 388 CP và đổi tên thành "Công ty Chế biến và Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Nam Hà". Công ty là đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty lương thực miền Bắc và được xếp hạng doanh nghiệp loại II.

Thời điểm này, Công ty cũng đã đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất bia đưa công suất từ 500.000 lít/ năm lên 3.000.000 lít/ năm rồi lên 5.000.000 lít/ năm bằng nguồn vốn tự có. Sự phát triển mạnh mẽ của Công ty từ đây mới thực sự bắt đầu. Sản phẩm bia ban đầu chỉ được tiêu thụ tại thị trường Nam Định. Tuy nhiên, trước nhu cầu tiêu thụ bia ngày càng cao của người tiêu dùng trong tỉnh, thương hiệu bia mang tên Công ty bắt đầu được biết đến không chỉ trong tỉnh mà còn lan rộng sang các tỉnh lân cận.

Ngày 01/01/1996 do yêu cầu củng cố lại Tổng Công ty lương thực Miền Bắc, sắp xếp lại các đầu mối nên Công ty Chế biến và Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Nam Hà được sát nhập với Công ty Chế biến và Kinh doanh Lương thực Sông Hồng có trụ sở đóng tại Hà Nội và đổi tên lại là "Xí nghiệp Chế biến và Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Nam Hà" trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Lương thực Sông Hồng. Trong thời gian này, Xí nghiệp vẫn phát huy được truyền thống của mình, sản xuất kinh doanh có lãi, đời sống công nhân viên từng bước được cải thiện.

Năm 1999 đánh dấu sự chuyển biến mới của đơn vị trong việc chuyển đổi hình thức hoạt động. Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp của Đảng và Nhà nước và được sự hưởng ứng của tập thể công nhân viên toàn xí nghiệp. Sau khi hoàn tất các bước chuẩn bị, ngày 19/11/1999, Đại hội cổ đông thành lập Công ty cổ phần Ba Lan đã được tiến hành và Công ty cổ phần Ba Lan chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 19/11/1999 với số vốn điều lệ là 3,88 tỷ đồng. Công ty là một trong những đơn vị đầu tiên đi đầu trong việc cổ phần hóa tại tỉnh Nam Định. Công ty cổ phần Ba Lan thành lập từ việc cổ phần hóa Xí nghiệp Chế biến và Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Nam Hà theo Quyết định số: 15/1998/QĐ-BNN-TCCB3 ngày 18/01/1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Ngày 18/04/2007 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường, Công ty cổ phần Ba Lan đã quyết định đổi tên doanh nghiệp thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định, sửa đổi điều lệ của Công ty cho phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 20.000.000.000 đồng, trong đó vốn góp của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu – Nước giải khát Hà Nội là 10.200.000.000 đồng (chiếm 51% vốn điều lệ) và vốn góp của cổ đông khác: 9.800.000.000 đồng (chiếm 49% vốn điều lệ).

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của công ty

Từ thời điểm tiến hành cổ phần hóa đến nay, công ty có lần các lần tăng vốn như sau:

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ trước phát hành	Số vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức phát hành	Căn cứ đợt phát hành
1	Năm 2006	3.877,98	1.155,12	5.033,10	Phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết HĐQT số 98 QĐ/HĐQT ngày 31/12/2004 của CTCP Ba Lan (tên cũ); - Nghị quyết HĐQT số 165 QĐ/HĐQT ngày 31/12/2005 của CTCP Ba Lan (tên cũ); - Biên bản ĐHCĐ ngày 20 tháng 03 năm 2006 của ĐHCĐ CTCP Ba Lan (tên cũ) về việc tăng vốn điều lệ của Công ty. - Nghị quyết HĐQT số 39 QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 03 năm 2006 của Hội đồng quản trị CTCP Ba Lan (tên cũ) về việc tăng vốn điều lệ của Công ty.
2	Năm 2007	5.033,10	14.966,9	20.000,00	Chào bán cổ phần riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết, biên bản ĐHCĐ bất thường ngày 18 tháng 04 năm 2007 của ĐHCĐ CTCP Ba Lan (tên cũ). - Giấy chứng nhận ĐKKD số 0703000796 thay đổi lần 2 ngày 14 tháng 5 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định)

Tại thời điểm 08/11/2017, vốn thực góp của các cổ đông tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định là 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng.

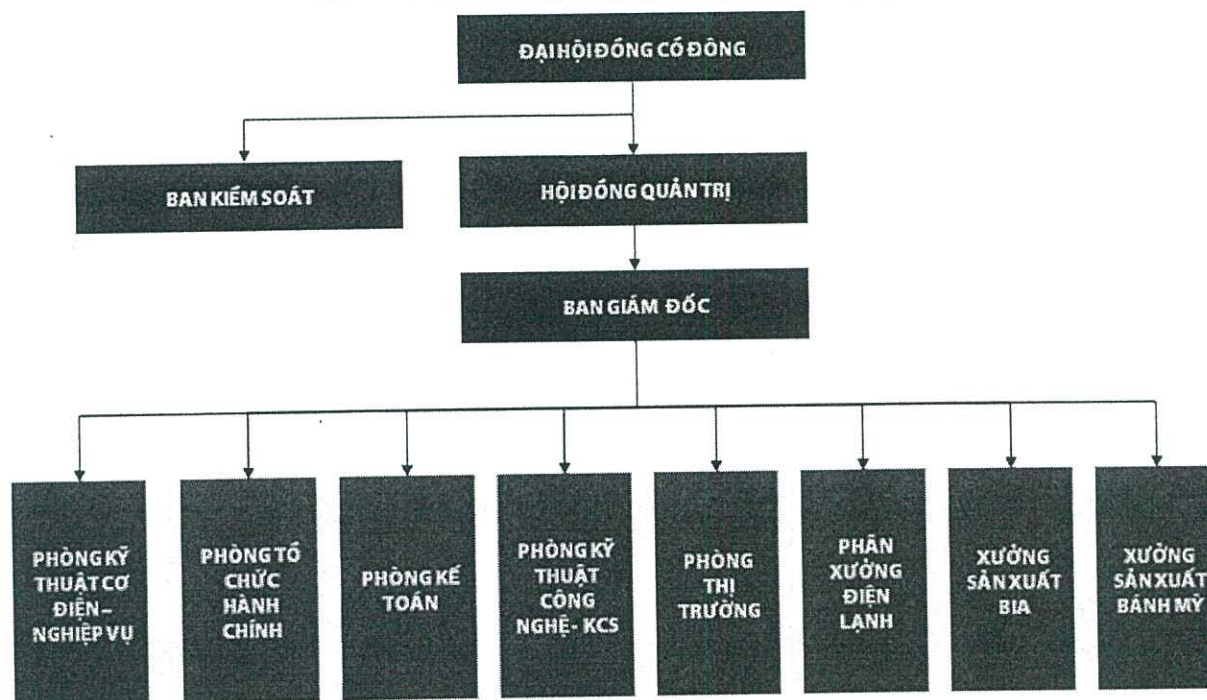
2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định không có công ty con, công ty liên kết.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Hình 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

3.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan quy định.

3.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có



thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng nhiệm kỳ với HĐQT và kéo dài thêm chín mươi ngày để giải quyết các công việc tồn đọng.

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan quy định.

3.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc, Phó Giám đốc và kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền, cụ thể:

- Giúp Giám đốc trong công tác quản lý, sử dụng tài chính kế toán, công tác kinh doanh cũng như quản trị hành chính trong Công ty.
- Phụ trách trực tiếp phòng Kế toán – nghiệp vụ;
- Tổ chức công tác kế toán theo chế độ kế toán hiện hành;
- Theo dõi vật tư, thị trường, kho và bán hàng.

3.5. Phòng Kỹ Thuật cơ điện - Nghiệp vụ

Theo dõi tình hình hoạt động của trang thiết bị máy móc, các công trình kiến trúc, nhà xưởng để lên kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa. Theo dõi và thực hiện xuất nhập, bảo quản vật tư thiết bị nguyên nhiên vật liệu trong Công ty.

3.6. Phòng Tổ chức hành chính

- Tổ chức thực hiện và tham mưu cho Giám đốc các chiến lược về nhân sự và quản lý hành chính.
- Quản lý và lưu trữ hồ sơ cán bộ công nhân viên, lập kế hoạch và tổ chức tuyển dụng, đào tạo nhân lực cho phù hợp với từng thời kì. Quản lý mặt bằng trụ sở làm việc, nhà xưởng, các trang thiết bị văn phòng trong toàn Công ty.
- Bảo vệ dân quân tự vệ.

3.7. Phòng Kế toán

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế của Công ty đồng thời kiểm tra, kiểm soát các khoản chi phí sản xuất theo đúng chế độ.
- Tổ chức công tác kế toán, công tác thống kê phù hợp với tổ chức sản xuất Nghiệp vụ của Công ty và không ngừng cải tiến công tác để ngày càng hoàn thiện hơn, theo đúng chế độ hiện hành.
- Tổ chức ghi chép, phản ánh chính xác, trung thực kịp thời toàn bộ tài sản, vật tư, tiền vốn. Tập hợp chính xác chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm để xác định đúng kết quả sản xuất Nghiệp vụ của Công ty; kiểm soát việc chấp hành chế độ bảo vệ vật tư, tài sản, tiền vốn của Công ty.

3.8. Phòng Kỹ thuật Công nghệ - KCS



- Chịu trách nhiệm toàn bộ kỹ thuật công nghệ trong sản xuất đối với các chỉ tiêu lý, hoá, sinh, an toàn thực phẩm của sản phẩm theo tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành Quy trình công nghệ, kiểm tra chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình sản xuất.
- Tham mưu với Lãnh đạo về phát triển sản phẩm mới; Phương án quản lý chất lượng sản phẩm; Định mức kinh tế kỹ thuật của các mặt hàng mà Công ty sản xuất.
- Báo cáo tình hình chất lượng với ban Giám đốc Công ty và yêu cầu của Tổng Công ty

3.9. Phòng Thị trường

Thực hiện các công việc liên quan đến công tác thị trường của Công ty.

- Đề xuất và thực thi các chính sách, các giải pháp Marketing nhằm mở rộng thị trường;
- Tổ chức vận hành công tác bán hàng và phát triển thị trường theo các kênh phân phối;
- Quản lý hợp đồng tiêu thụ với các đại lý cấp và tính toán giá thành sản phẩm;
- Công tác chăm sóc khách hàng: Cung cấp khách hàng những thông tin cần thiết về sản phẩm chính sách của Công ty; Tư vấn cho khách hàng để thu hút khách khi có nhu cầu.

3.10. Xưởng sản xuất Bia

Có nhiệm vụ sản xuất sản phẩm bia hơi các loại. Thực hiện các công đoạn sản xuất theo đúng quy trình công nghệ từ khâu nghiền nguyên liệu đến nấu bia, bảo quản và xử lý men giống, lên men bia, lọc trong bia và chiết rót phục vụ bán hàng. Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu sản xuất hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty theo quy định.

3.11. Phân Xưởng Bánh mì

Có nhiệm vụ sản xuất sản phẩm bánh mì các loại. Thực hiện các công đoạn sản xuất theo đúng quy trình công nghệ từ khâu trộn bột, ủ bột, nướng bánh đến giao sản phẩm phục vụ bán hàng. Thực hiện việc ghi chép, lưu trữ và báo cáo số liệu sản xuất hàng ngày, tuần, tháng cho các bộ phận quản lý của Công ty theo quy định.

3.12. Phân xưởng Điện lạnh

- Đảm bảo cung cấp điện lạnh, khí nén và sửa chữa cơ khí phục vụ cho sản xuất của Công ty;
- Lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, xử lý các tình huống phát sinh;
- Lập chương trình xây dựng và bổ sung sửa đổi các tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật cơ điện, cơ khí (thuộc phạm vi quản lý) hàng năm theo dõi quá trình thực hiện;
- Kiểm tra hoạt động, tình trạng thiết bị, thực hiện nhiệm vụ trong việc sửa chữa lớn, khắc phục sự cố thiết bị trong sản xuất;
- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ, chuyên đề các mặt quản lý và sử dụng thiết bị; lập các biện pháp chấn chỉnh và tổ chức thực hiện.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ (nếu các qui định về hạn chế chuyển nhượng còn hiệu lực); Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần ngày 08/11/2017

STT	Tên cổ đông	CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội	0101376672	183 Hoàng Hoa Thám, Quận Ba đình, Hà Nội	1.020.000	51,0%
2	Nguyễn Thạc Dũng	125241121	Đình Bảng, Từ Sơn, Huyện Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	141.080	7,1%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 08/11/2017 của Công ty)

4.2. Cổ đông sáng lập

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/11/2017

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 08/11/2017

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	157	2.000.000	20.000.000.000	100%
1	Tổ chức	2	1.106.940	11.069.400.000	55,4%
2	Cá nhân	155	893.060	8.930.600.000	44,6%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	157	2.000.000	20.000.000.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 08/11/2017 của Công ty)



5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty, những công ty mà công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty

5.1. Công ty mẹ

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu – Nước Giải Khát Hà Nội

- Địa Chỉ: Số 183, Phố Hoàng Hoa Thám, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3722 3785 Fax: (84-24) 3722 3784
- Vốn điều lệ: 2.318.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội đang nắm giữ 51,0% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định, tương đương 1.020.000 cổ phần.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất Bia và mạch nha ủ men bia (sản xuất các loại bia); Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh (sản xuất các loại rượu và cồn); Sản xuất các đồ uống không cồn, nước khoáng...

5.2. Công ty Con

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Hoạt động kinh doanh chính

Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Nam Định là một trong những Công ty con của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, với hoạt động sản xuất kinh doanh chính là sản xuất các sản phẩm Bia hơi và Bánh mì Ba Lan.

Hình 2: Hình ảnh Sản phẩm chính



Bia hơi Hà Nội đóng keg 20 và keg 30 lít



Bia hơi Hà Nội - Nam Định đóng chai 0,75 lít



Bia hơi tươi HANABECO đóng keg 1 lít



Bánh mì Ba Lan



Bia hơi tươi HANABECO đóng keg 2 lít



(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định)

Đối với sản phẩm Bia hơi, Công ty hiện đang sản xuất và kinh doanh 2 nhãn hiệu là Bia hơi Hà Nội và Bia hơi Hà Nội – Nam Định, hàng năm đem về khoản doanh thu ổn định và chiếm khoảng 65% trên tổng doanh thu của Công ty. Sản lượng sản xuất bia hàng năm của Công ty ước đạt khoảng 6.500.000 lít/năm.

Bên cạnh đó, Công ty còn sản xuất và kinh doanh sản phẩm Bánh mỳ Ba Lan, chiếm khoảng 30% trên tổng doanh thu của Công ty. Đây là sản phẩm được sản xuất theo công nghệ sạch truyền thống và có thương hiệu, uy tín trên thị trường.

Ngoài các hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty còn thực hiện một số hoạt động kinh doanh khác như: Dịch vụ vận tải (vận chuyển hàng hóa thành phẩm của Công ty đến các đại lý phân phối); Dịch vụ cho thuê tài sản cố định như nhà kho, sân bãi, mặt bằng (Công ty có 02 nhà giới thiệu sản phẩm tại trụ sở Công ty dùng để cho thuê) với doanh thu hàng năm khoảng 1 đến 2 tỷ đồng.

6.2. Tình hình Doanh thu các năm

6.2.1. Cơ cấu Doanh thu thuần

Bảng 3: Cơ cấu Doanh thu thuần

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Lũy kế 9 tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng hóa	354.042.544	0,6%	198.233.731	0,4%	152.108.096	0,3%
Doanh thu bán thành phẩm	51.566.764.177	94,5%	52.762.603.938	95,3%	43.993.423.702	93,9%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.619.448.551	4,8%	2.420.072.432	4,4%	2.695.900.735	5,8%
Tổng cộng	54.540.255.272	100%	55.380.910.101	100%	46.841.432.523	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý III năm 2017 của Công ty)

6.2.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp



Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Lũy kế 9 tháng 2017	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTT (%)
Lợi nhuận gộp bán hàng hóa	174.798.126	0,3%	90.492.033	0,2%	91.088.461	0,2%
Lợi nhuận gộp bán thành phẩm	13.833.490.652	25,4%	12.871.909.750	23,2%	14.184.562.080	30,3%
Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	1.043.209.248	1,9%	682.224.673	1,2%	727.212.327	1,6%
Tổng cộng	15.051.498.026	27,6%	13.644.626.456	24,6%	15.002.862.868	32%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý III năm 2017 của Công ty)

6.2.3. Danh sách các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Đối với việc quản lý đầu ra cho các sản phẩm (bia và bánh mỳ), Công ty thực hiện hình thức phân phối trực tiếp đến các đại lý bán lẻ trong khu vực. Số lượng Hợp đồng ký kết với các đại lý này trong một năm dao động từ khoảng 250 đến 300 hợp đồng, mang lại nguồn đầu ra và doanh thu ổn định cho Công ty.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	9 tháng 2017
Tổng giá trị tài sản	35.974.268.902	34.932.535.239	(2,9%)	43.804.663.156
Vốn chủ sở hữu	24.971.865.569	24.169.242.563	(3,2%)	27.505.910.505
Doanh thu thuần	54.540.255.272	55.380.910.101	1,5%	46.841.432.523
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.219.387.701	1.819.936.168	(56,9%)	5.978.752.457
Lợi nhuận khác	113.812.169	104.810.074	(7,9%)	115.178.713
Lợi nhuận trước thuế	4.333.199.870	1.924.746.242	(55,6%)	6.093.931.170
Lợi nhuận sau thuế	3.233.191.760	1.530.376.994	(52,7%)	4.867.044.936



Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	9 tháng 2017
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	12.486	12.085	(3,2%)	13.753

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý III năm 2017 của Công ty)

Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2016 đối với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế có sự sụt giảm mạnh so với năm 2015 (từ mức 3,23 tỷ đồng năm 2015 xuống 1,53 tỷ đồng năm 2016); trong khi doanh thu thuần lại tăng 1,5% so với năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do: (i) sự thay đổi về chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ngành kinh doanh bia rượu, cụ thể: Theo Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi năm 2014 số 70/2014/QH13, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các sản phẩm bia tăng từ mức 50% trong năm 2015 lên 55% trong năm 2016. Bối cảnh thuế phải nộp tăng trong khi giá bán bia của Công ty không thay đổi đã khiến cho lợi nhuận năm 2016 sụt giảm; (ii) Do sự gia tăng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2016 tăng mạnh so với 2015 cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, trong giai đoạn chín tháng đầu năm 2017, Công ty đã ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực; trong đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đã ghi nhận 5,98 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 4,87 tỷ đồng, cao hơn rất nhiều so với năm 2016. Nguyên nhân là do: (i) Nhu cầu tiêu thụ bia tăng mạnh trong Quý III/2017; (ii) Tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bánh mỳ tương đối thuận lợi, tăng khoảng 4-5% so với năm 2016, đóng góp không nhỏ trong sự gia tăng của doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

7.2. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo

• Khó khăn

- Bắt đầu từ ngày 01/01/2016, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ được áp dụng đối với một số mặt hàng tiêu dùng, trong đó quy định đối với mặt hàng bia, thuế suất thuế TTĐB sẽ tăng thêm 5% lên 55% từ ngày 01/01/2016, 60% từ ngày 01/01/2017 và 65% từ ngày 01/01/2018. Việc áp dụng theo luật thuế mới này sẽ làm giảm đáng kể doanh thu thuần của các Doanh nghiệp hoạt động trong ngành bia;
- Thị trường ngày càng cạnh tranh: Trong những năm gần đây, sự xuất hiện ngày càng nhiều thương hiệu bia quốc tế tại Việt Nam đã khiến cho sự cạnh tranh trên thị trường bia ngày trở nên khốc liệt, đặc biệt là trong phân khúc bia cao cấp. Việc các hãng bia ngoại như Sapporo (Nhật Bản), AB-Inben (Mỹ) và mới nhất là Shingha (Thái Lan)... ồ ạt tham gia vào thị trường Việt Nam sẽ có ảnh hưởng đến thị phần của các doanh nghiệp bia trong nước. Thêm vào đó, việc hội nhập ngày càng sâu rộng với các quốc gia trên thế giới cũng như tham gia các hiệp định thương mại tự do quốc tế của Chính phủ Việt Nam sẽ thu hút ngày càng nhiều hơn các doanh nghiệp sản xuất bia của nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước nếu không kịp thích nghi và cải tiến công nghệ.



• **Thuận lợi**

- Là một thương hiệu mạnh và uy tín, với bề dày lịch sử hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định được đông đảo người tiêu dùng biết đến và đón nhận không chỉ ở địa bàn tỉnh mà còn mở rộng trên phạm vi toàn quốc.
- Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định có hệ thống phân phối và bán sản phẩm rộng lớn thông qua các đại lý bán buôn và bán lẻ trên toàn quốc, giúp các sản phẩm Bia của công ty đến gần hơn với người tiêu dùng.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định là thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, đây là một thuận lợi lớn nhờ thương hiệu truyền thống lâu đời của HABECO.

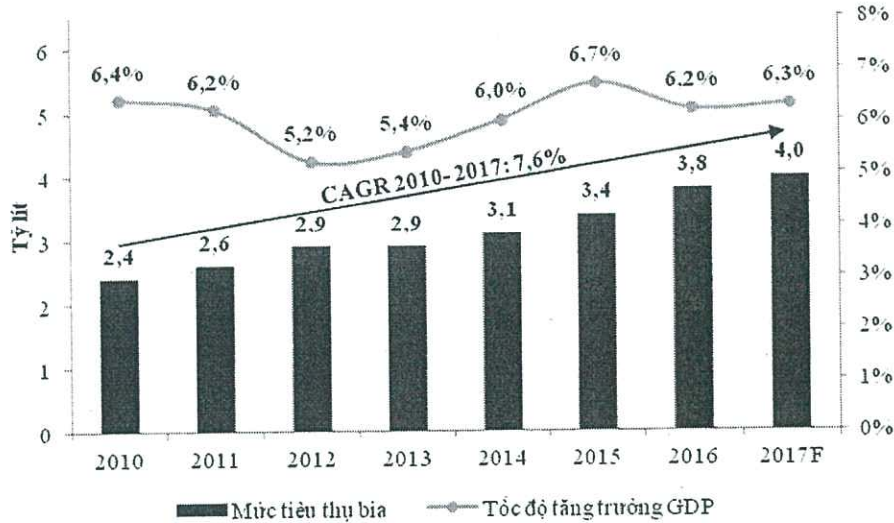
Công ty luôn nỗ lực mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng cạnh tranh... Tạo đủ việc làm cho khoảng trên 110 công nhân viên chức người lao động trong Công ty, cung cấp các sản phẩm bia Hà Nội, Bánh mỳ Ba Lan cho Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Thanh Hóa và các tỉnh lân cận.

Với ngành nghề kinh doanh là bia và bánh mỳ Ba Lan sau hơn 40 năm xây dựng và phát triển, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định đã tạo cho mình một nền tảng vững chắc dựa trên chất lượng sản phẩm và thương hiệu uy tín. Có được điều này là nhờ Công ty đã chú trọng đầu tư công nghệ ngay từ đầu, coi trọng yếu tố con người, không ngừng mở rộng thị trường, xác lập thương hiệu. Sản phẩm bia hơi Hà Nội – Nam Định và bánh mỳ Ba Lan của Công ty đã chiếm lĩnh thị trường Nam Định và các tỉnh lân cận... và trở thành thương hiệu được ưa chuộng của đông đảo khách hàng.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành công nghiệp sản xuất bia trên thế giới vẫn đang giữ được mức tăng trưởng đều đặn khoảng 4% mỗi năm. Trong khi đó, Việt Nam được coi là thị trường tiềm năng cho ngành bia với mức tiêu thụ ấn tượng tăng khoảng 7,6% mỗi năm, đến năm 2017, dự báo mức tiêu thụ bia của người Việt sẽ tăng lên xấp xỉ 4 tỷ lít/năm.

Hình 3. Tình hình tiêu thụ Bia tại Việt Nam giai đoạn 2010-2017F

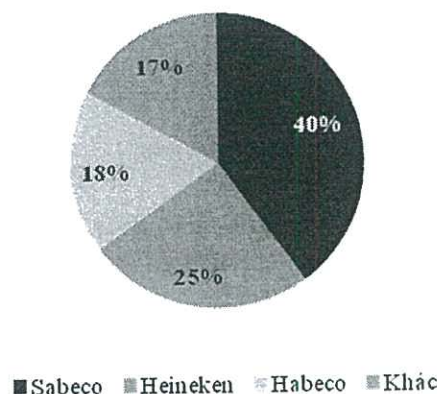


(Nguồn: GSO, Bộ Công Thương)

Các sản phẩm bia của Việt Nam chia làm 3 phân khúc là Bia hơi bình dân, Bia tiết trùng đóng chai, đóng lon và Bia cao cấp thượng hạng. Trong đó phân khúc Trung và Cao cấp cạnh tranh sôi nổi nhất với 3 doanh nghiệp lớn nhất hiện nay là Sabeco, VBL và Habeco. Sản lượng bia tại Việt Nam chiếm tỷ trọng doanh thu lớn nhất trong ngành đồ uống có cồn, khoảng 89% giá trị và khoảng 98% về sản lượng.

Về cầu thị trường, Việt Nam đang đứng thứ nhất khu vực Đông Nam Á, bỏ xa hai nước đứng vị trí thứ hai và thứ ba là Thái Lan và Phi-lip-pin, Việt Nam cũng nằm trong top 25 nước tiêu thụ bia nhiều nhất thế giới, xếp thứ ba tại châu Á sau Nhật Bản và Trung Quốc. Sức tiêu thụ lớn này đã dẫn tới sự xuất hiện của nhiều nhãn hàng bia nước ngoài đầu tư vào Việt Nam mặc dù khó cạnh tranh với các nhãn hiệu trong nước tuy nhiên bia ngoại đang dần có chỗ đứng trong tiêu dùng của người Việt.

Hình 4. Thị phần Bia ở Việt Nam năm 2016



(Nguồn: Tổng hợp)



Về cung thị trường, Việt Nam đứng thứ 13 thế giới về sản xuất bia hàng năm với khoảng 350 cơ sở sản xuất bia lớn nhỏ và vẫn tiếp tục gia tăng về số lượng. Theo báo cáo tình hình phát triển công nghiệp, thương mại của Bộ Công Thương, sản lượng bia cả nước năm 2016 của Việt Nam là 3,788 tỷ lít bia. Sabeco vẫn giữ vững thị phần lớn nhất tiếp theo là Heineken và Habeco lần lượt chiếm 25% và 18% thị phần. Như vậy năm 2016 trung bình mỗi người Việt uống 42 lít bia, tăng khoảng 4 lít so với năm 2015.

Về chính sách của Nhà nước: Sản xuất Bia là loại hàng hóa không được khuyến khích sản xuất tiêu thụ và chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Theo lộ trình áp dụng thuế tiêu thụ đặc biệt sản xuất Bia: Từ 1/1/2016 thuế suất 55 %, từ 1/1/2017 thuế suất là 60%, từ 1/1/2018 thuế suất là 65%. Khả năng tăng giá bán bia để bù đắp thuế rất khó thực hiện trong tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Chủ trương hạn chế không khuyến khích uống rượu bia, sửa đổi quy định và tăng mức phạt vi phạm luật giao thông do dùng bia, rượu cũng tác động đến thị trường tiêu dùng bia.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng 6: Số lượng lao động, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính của Công ty tại ngày 30/09/2017

STT	Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ lệ%
I	Phân loại theo giới tính		
1	Nam	79	67,52
2	Nữ	38	32,48
II	Phân loại theo trình độ		
1	Cán bộ có trình độ trên đại học	0	0,00
2	Cán bộ có trình độ đại học	31	26,50
3	Cán bộ có trình độ Cao Đẳng	8	6,84
4	Cán bộ có trình độ trung, sơ cấp	66	56,41
5	Khác	12	10,26
	Tổng cộng	117	100,00

(Nguồn: Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định)

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

9.2.1. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, CTCP Bia Hà Nội – Nam Định xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Việc tuyển dụng được



dựa trên nhu cầu lao động. Công ty tiến hành thi tuyển với những tiêu chuẩn nhất định mà Công ty đã đặt ra. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của mỗi ứng viên.

9.2.2. Chính sách lao động, lương thưởng, trợ cấp

• Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc;
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

• Chính sách đào tạo

- Hàng năm Công ty có kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao trình độ khả năng nghề nghiệp và đào tạo mới trước khi giao phó công việc khác trong Công ty.
- Đào tạo nâng cao trình độ: Để cử cán bộ đi đào tạo, Công ty xem xét lựa chọn những Cán bộ nhân viên tích cực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có hướng phát triển phục vụ lâu dài và phải căn cứ vào công việc của cá nhân đang đảm trách để không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

• Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

Chính sách đánh giá

- Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Tổ chức hành chính hướng dẫn;
- Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên;
- Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi tháng một lần

Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp

- Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực;
- Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội



thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

• **Chính sách đãi ngộ**

- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn;
- Thưởng tháng lương thứ 13;
- Thưởng kết quả làm việc.

• **Chính sách phúc lợi**

- Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết, sinh nhật;
- Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt;
- Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm;
- Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ hàng năm cho nhân viên.

9.2.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân năm 2016 của cán bộ nhân viên tại CTCP Bia Hà Nội – Nam Định là trên 5 triệu đồng/ tháng.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: Cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty;
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tình hình chi trả cổ tức các năm gần đây nhất của Bia Hà Nội - Nam Định như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	Phương thức chia cổ tức	Ghi chú
2014	8%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã thanh toán
2015	8%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã thanh toán
2016	7%	Trả cổ tức bằng tiền mặt	Đã thanh toán

(Nguồn: CTCP Bia Hà Nội – Nam Định)

11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành.



11.1. Trích khấu hao TSCĐ

CTCP Bia Hà Nội – Nam Định tiến hành trích khấu hao theo đúng quy định của nguyên tắc kế toán. Tài sản cố định CTCP Bia Hà Nội – Nam Định khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tình hình khấu hao TSCĐ tại Công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	07 - 12 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị, Dụng cụ quản lý	03- 08 năm

11.2. Các khoản nợ, phải nộp

• Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn.

• Các khoản phải nộp theo luật định

CTCP Bia Hà Nội – Nam Định thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, luôn thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đúng theo quy định.

• Trích lập các quỹ

Công ty trích lập và sử dụng các Quỹ theo quy định áp dụng với doanh nghiệp là CTCP, theo Điều lệ của Công ty. Mức trích lập cụ thể từng năm sẽ do ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT.

Bảng 7: Trích lập các Quỹ của Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	354.295.079	752.041.079	164.026.994
2	Quỹ đầu tư phát triển	1.738.673.809	2.638.865.569	2.638.865.569
Tổng cộng		2.092.968.888	3.390.906.648	2.802.892.563

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý III năm 2017 của Công ty)

• Vay và nợ thuê tài chính

Công ty không có khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn.

• Công nợ phải thu



Bảng 8. Tình hình Công nợ phải thu Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	132.131.132	314.333.796	267.264.029
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	555.000.000	5.000.000	865.471.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	115.029.662	9.999.921	21.351.266
Tổng cộng		802.160.794	329.333.717	1.154.086.295

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý III năm 2017 của Công ty)

• Công nợ phải trả

Bảng 9. Tình hình Công nợ phải trả Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
1	Nợ ngắn hạn	11.002.403.333	10.763.292.676	16.298.752.651
1.1	Phải trả người bán ngắn hạn	2.524.015.728	533.251.201	1.395.726.786
1.2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	100.000	0	0
1.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	304.717.049	622.804.500	4.050.712.410
1.4	Phải trả người lao động	770.249.000	839.185.950	94.673.669
1.5	Chi phí phải trả ngắn hạn	0	55.000.000	0
1.6	Phải trả ngắn hạn khác	7.049.026.477	7.961.009.946	10.593.612.792
1.7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	354.295.079	752.041.079	164.026.994
2	Nợ dài hạn	0	0	0
Tổng cộng (1+2)		11.002.403.333	10.763.292.676	16.298.752.651

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý III năm 2017 của Công ty)

11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,0	0,7

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



Các chỉ tiêu	Đơn vị	2015	2016
<i>TSLĐ/Nợ ngắn hạn</i>			
- Hệ số thanh toán nhanh: <i>(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ NH</i>	Lần	0,7	0,4
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,3	0,3
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,4	0,4
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: <i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>	Vòng	11,5	11,9
- Vòng quay tổng tài sản: <i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>	Vòng	1,5	1,6
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	5,9%	2,8%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,9%	6,2%
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,1%	4,3%
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	7,7%	3,3%

(Nguồn: Tính toán từ BCTC kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý III năm 2017 của Công ty)

12. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

12.1. Tổng giá trị tài sản

Bảng 11: Cơ cấu tài sản ngày 31/12/2016

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Đơn vị: Đồng % GTCL/ Nguyên Giá
1	Tài sản cố định hữu hình	46.037.728.468	21.085.163.138	45,80%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	11.559.426.107	8.586.606.425	74,28%
1.2	Máy móc thiết bị	30.092.876.794	10.230.225.964	34,00%
1.3	Phương tiện vận tải	4.167.377.948	2.231.861.077	53,56%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	218.047.619	36.469.672	16,73%
2	Bất động sản đầu tư	1.377.237.851	690.881.893	50,16%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của Công ty)



Bảng 12. Cơ cấu tài sản ngày 30/09/2017

Đơn vị: Đồng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/ Nguyên Giá
1	Tài sản cố định hữu hình	46.130.728.468	18.788.937.767	40,73%
1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	11.559.426.107	7.922.162.075	68,53%
1.2	Máy móc thiết bị	30.185.876.794	8.887.145.480	29,44%
1.3	Phương tiện vận tải	4.167.377.948	1.952.799.828	46,86%
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	218.047.619	26.830.384	12,30%
2	Bất động sản đầu tư	1.377.237.851	644.385.877	46,79%

(Nguồn: BCTC tự lập Quý III năm 2017 của Công ty)

12.2. Thông tin các diện tích Đất đai mà công ty đang quản lý và sử dụng

Bảng 13: Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng

Tên lô đất	Địa điểm	Diện tích	Hình thức	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị quản lý
Thửa đất số 137, tờ bản đồ số 11	Số 5 đường Thái Bình – P. Hạ Long – Thành Phố Nam Định – Tỉnh Nam Định	16.103,7 m ²	Thuê Đất	- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 920755 cấp ngày 16/3/ 2009 - Hợp đồng thuê đất số 16-ĐK/2009/HĐ-TĐ ký với Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định	UBND tỉnh Nam Định

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 14: Kế hoạch Lợi nhuận và cổ tức năm 2017, 2018

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tăng giảm so với năm 2016 (%)	Giá trị (Tỷ đồng) (*)	Tăng giảm so với năm 2017 (%)	
Vốn điều lệ	20,00	20,00	0,00%	-	-	
Vốn chủ sở hữu	24,169	24,686	2,14%	-	-	



Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tăng giảm so với năm 2016 (%)	Giá trị (Tỷ đồng) (*)	Tăng giảm so với năm 2017 (%)	
Doanh thu thuần	55,38	56,72	2,42%	-	-	
Lợi nhuận sau thuế	1,53	2,05	33,99%	-	-	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	2,76%	3,61%	-	-	-	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	7,65%	10,25%	-	-	-	
Cổ tức	7,0%	8,0%	-	-	-	

(Theo Nghị quyết ĐHCĐ ngày 11/04/2017 của CTCP Bia Hà Nội – Nam Định)

(*) Công ty chưa có Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2018.

- Kế hoạch về Doanh thu, Lợi nhuận năm 2017 của Công ty được đưa ra dựa trên những cơ sở sau:
 - Về Công nghệ: Tiếp tục duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; Năm 2017 xây dựng và đưa hệ thống ISO 22000 áp dụng cho vệ sinh an toàn thực phẩm xây dựng hoàn thiện, kiểm soát chặt chẽ các quy trình công nghệ. Chính vì vậy, chất lượng sản phẩm của Công ty sản xuất ổn định và vẫn đảm bảo chất lượng.
 - Bên cạnh đó, năm 2017, Công ty cố gắng phát huy tối đa công suất nhà máy, phấn đấu đạt kế hoạch sản lượng sản xuất bia. Xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn
 - Phát huy thế mạnh giữ vững thị trường hiện có, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ mới, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm. Cùng cố, phát triển thương hiệu các sản phẩm của Tổng Công ty và Công ty.
 - Năm 2017 Công ty tiếp tục đầu tư cho sản xuất kinh doanh với mức đầu tư 3,798 tỷ đồng gồm: Đầu tư xây dựng lại Nhà bánh mỳ: 2,451 tỷ đồng; Đầu tư cải tạo thay thế Thiết bị hệ thống nấu bia : 1,347 tỷ đồng.
- Đánh giá về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2017:

Tính đến 30/09/2017, doanh thu thuần của Công ty đã đạt 46,84 tỷ đồng, tương đương 82,58% kế hoạch năm 2017, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế đã đạt gần 4,87 tỷ đồng, gấp 2,4 lần so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua. Có được kết quả này là do sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV trong Công ty. Để đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận



năm 2017, Công ty đã thực hiện tăng công suất nhà máy để nâng cao sản lượng sản xuất ra, đồng thời thúc đẩy công tác thị trường để tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm thông qua việc mở rộng hệ thống phân phối. Do đó, Công ty hoàn toàn có thể đạt được kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Về công tác thị trường

Phát huy thế mạnh giữ vững thị trường hiện có, xây dựng các giải pháp nhằm tìm kiếm mở rộng thị trường đẩy mạnh tiêu thụ cho bia thương hiệu Bia hơi Hà Nội và địa phương. Phần đầu chiếm thị phần bia chủ yếu trong tỉnh Nam Định.

Tăng cường công tác tiếp thị, thị trường, giới thiệu các sản phẩm mới của Công ty đến người tiêu dùng,... hướng tới các mục tiêu không ngừng phát triển, giữ vững thương hiệu các sản phẩm của Công ty.

Về sản xuất

Tập trung vào lĩnh vực sản xuất bia, huy động mọi nguồn vốn, đặc biệt coi trọng chất lượng, đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm có lợi thế đáp ứng 100% nhu cầu thị trường. Thực hiện triệt để tiết kiệm, phát huy tối đa năng lực của dây chuyền thiết bị mới đầu tư, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh

Tiếp tục đầu tư chiều sâu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật không ngừng đổi mới, áp dụng các sáng kiến cải tiến,... nhằm đảm bảo duy trì năng lực của nhà máy đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tích cực tham gia xây dựng văn hóa tiêu dùng, hạn chế tác hại của việc sử dụng đồ uống có cồn trong cộng đồng, xã hội.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Vương Toàn	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2	Hoàng Chí Thanh	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
3	Đặng Quang Thắng	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
4	Lê Vũ Đại	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành
5	Vũ Thế Tường	Thành viên HĐQT	TV HĐQT điều hành

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
II Ban Giám đốc			
1	Đặng Quang Thắng	Giám đốc	
2	Vũ Thế Tường	Phó Giám đốc	
III Ban kiểm soát			
1	Nguyễn Thị Thanh	Trưởng ban	
2	Phan Xuân Hải	Thành viên	
3	Trần Tuấn Anh	Thành viên	
IV Kế toán trưởng			
1	Lê Vũ Đại	Kế toán trưởng	

1. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

Ông Vương Toàn – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Số CMND: 010442145
 Cấp ngày: 20/4/2005
 Giới tính: Nam
 Năm sinh: 27/06/1959
 Nơi sinh: Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Số 20 Đặng Dung, phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
 Trình độ văn hóa: 10/10
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị doanh nghiệp
 Cử nhân Kinh tế
 Cử nhân Luật
 Quá trình công tác:
 3/1981 đến 12/1981 Bộ công nghiệp thực phẩm
 12/1981 đến 9/1998 Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội
 9/1998 đến 6/2008 Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội
 08/2009 - nay Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia -

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



	Rượu - NGK Hà Nội
Từ 2012 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương (HAD)
18/04/2016 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình (BTB)
2015 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Nam Định
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị CTCP Bia Hà Nội - Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương (HAD) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình (BTB) Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	10.000 cổ phiếu (chiếm 0,5 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	
Đại diện: Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội	820.000 cổ phần (chiếm 41 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Thù Lao Chủ tịch HĐQT

Ông Hoàng Chí Thanh – Thành Viên HĐQT

Số CMND:	012558160
Cấp ngày:	27/3/2008 tại Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	02/09/1973
Nơi sinh:	Xã Thanh Hà – Thanh Liêm – Hà Nam
Quốc tịch:	Việt Nam

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	226 B – A 16 An Dương - Yên Phụ - Tây Hồ - Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Kinh tế Thương mại
Quá trình công tác:	
06/1997 – 08/1998	Công tác tại phòng Kỹ thuật chiếu sáng - Viện Khoa học Vật liệu – Trung tâm khoa học Tự nhiên và công nghệ quốc gia
09/1998 – 04/ 2004	Kỹ thuật phân xưởng cơ điện – Công ty bia Hà Nội
04/2004 – 10/2011	Trưởng ca – Phòng Kế hoạch Đầu tư Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
10/2011 – 05/2014	Phó Trưởng phòng – Phòng Kế hoạch Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
05/2014 – 12/2014	Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng Kế hoạch Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
01/2015 đến nay	Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
18/04/2016 đến nay	Thành viên HĐQT công ty CP bia Hà Nội – Thái Bình
2015 đến nay	Thành viên HĐQT công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT công ty CP bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT công ty CP bia Hà Nội – Thái Bình Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phiếu (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán đại diện sở	

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



hữu:

Đại diện: Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội 100.000 cổ phần (chiếm 5% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích có liên quan đối với Công ty: Thù Lao Thành Viên HĐQT

Ông Đặng Quang Thắng – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

Số CMND: 162650118

Cấp ngày: 12/8/2004

Giới tính: Nam

Năm sinh: 25/05/1965

Nơi sinh: Xã Mỹ hưng, Huyện Mỹ lộc, Tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số nhà 12 ngõ 7/139 Đường Lưu Hữu Phước, Phường Hạ Long, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hóa – Thực phẩm

Quá trình công tác:

2/1988 -2/1989 Công nhân XNCBLT-TP Nam Hà

3/1989-1/1991 Bộ đội lữ đoàn công binh 279, Trung sỹ

2/1991 -12/2001 Công nhân XNCBLT-TP Nam Hà

1/2002-1/2004 Phó quản đốc PX Bia CTCP Ba lan

2/2004-9/2004 Phó phòng Kỹ Thuật – Nghiệp vụ Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định

10/2004-7/2007 Quản đốc Phân Xưởng Bia Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định

8/2007- 5/2017 Phó Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội – Nam

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



	Định
2015 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
5/2017 – nay	Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ hiện nay	Thành Viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	12.990 cổ phiếu (chiếm 0,6% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	
Đại diện: Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội	100.000 cổ phần (chiếm 5% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Thù Lao Thành Viên HĐQT
Ông Lê Vũ Đại – Thành Viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Kế toán trưởng	
Số CMND:	160102026
Cấp ngày:	16/9/2007, tại CA tỉnh Nam Định
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	8/ 6/1960
Nơi sinh:	Phủ Lý, Hà Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	32/271 Trần Nhật Duật, phường Vỹ Xuyên, TP Nam Định Thành viên HĐQT, Trưởng Phòng Kế toán – Tài chính
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế



Quá trình công tác:	
Từ năm 1983 - nay	CBCNV Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Từ năm 2000 đến năm 2007	Thành viên và trưởng ban Kiểm soát Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Tháng 12 năm 2005	Phó trưởng phòng Nghiệp vụ Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Tháng 8 năm 2006	Trưởng phòng Nghiệp vụ Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Từ năm 2012 đến nay	Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán – Tài chính Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
2015 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán – Tài chính Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	4.480 cổ phiếu (chiếm 0,22 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Thù Lao Thành Viên HĐQT

Ông Vũ Thế Tường– Thành Viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó Giám đốc Công ty

Số CMND:	161989028
Cấp ngày:	10/6/2015
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	13/12/1967
Nơi sinh:	Xã Hưng Công – Bình lục – Hà Nam

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 15/122 đường Thái Bình, Thành Phố Nam Định, tỉnh Nam Định
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
1985 - 1988	Bộ đội, E121 Huyện đội mừng Khương
1988 – 2005	Công nhân viên Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
2005-2007	Trưởng phòng TCTC Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
7-2007 đến nay	Phó giám đốc Công ty CP bia Hà Nội – Nam Định
7-2017 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ hiện nay	Thành viên Hội đồng Quản trị - Phó Giám đốc Công ty CP Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	4.150 cổ phiếu (chiếm 0,21% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**2. Danh sách và sơ yếu lý lịch của Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thanh – Trưởng ban Kiểm soát**

Số CMND: 162171513

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



Cấp ngày:	27/12/1995 tại tỉnh Nam Định
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	15/5/1970
Nơi sinh:	Hoàng Hóa – Thanh Hóa
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	38/25 Trần Huy Liệu – TP. Nam Định – T. Nam Định
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Trung cấp kế toán
Quá trình công tác:	
1987-1991	Tốt nghiệp trường Thương mại Trung ương 5 Thanh Hóa
2002- nay	Nhân viên phòng Kỹ Thuật Nghiệp vụ Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
2015 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ hiện nay	Nhân viên phòng Kỹ Thuật Nghiệp vụ - Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	3.130 cổ phiếu (chiếm 0,157 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Thù Lao Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Phạm Xuân Hải – Kiểm soát viên	

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH**



Số CMND:	162010351
Cấp ngày:	13/09/1991 Tại Nam Định
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	18/02/1963
Nơi sinh:	Liên Tiết – Thanh Liêm – Hà Nam
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	84 Phù Long – Phường Trần Tế Xương – TP. Nam Định – Tỉnh Nam Định
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Trung Cấp
Quá trình công tác:	
1981-1985	Bộ đội: E228- F365
1985-1994	Công nhân Công ty vận tải Thương nghiệp Hà Nam Ninh
1994- nay	Công nhân Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
2015 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ hiện nay	Thành Viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định Công nhân Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	3.850 cổ phiếu (chiếm 0,193 % tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không



Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Thù Lao Thành Viên BKS
Ông Trần Tuấn Anh – Kiểm Soát Viên	
Số CMND:	186744923
Cấp ngày:	06/02/2015
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	03/05/1989
Nơi sinh:	Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P2004, tòa 21B6 CC Greenstar, 234 Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác:	
Tháng 6/2011 đến T7/2014	Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam, Ngân hàng TPBank
Tháng 8/2014 đến nay	Chuyên viên tài chính phòng Tài chính – Kế toán, Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
09/2013 đến nay	Kiểm soát viên Công ty CP Bia Hà Nội – Nghệ An.
2015 đến nay	Kiểm soát viên Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ hiện nay	Kiểm soát viên Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Kiểm soát viên Công ty CP Bia Hà Nội – Nghệ An. Chuyên viên tài chính phòng Tài chính – Kế toán, Tổng công ty CP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội
Số lượng chứng khoán cá nhân sở	0 cổ phần VND (Hai mươi tỷ đồng) (chiếm 0%



hữu:	tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán đại diện sở hữu:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần (chiếm 0% tổng số cổ phần đang lưu hành)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

3. Ban Giám đốc

Ông Đặng Quang Thắng – Giám Đốc kiêm Thành Viên Hội Đồng Quản Trị - SYLL
Nhu trên

Ông Vũ Thế Tường – Phó Giám Đốc Kiêm thành viên HĐQT - SYLL Nhu trên

4. Kế toán trưởng

Ông Lê Vũ Đại – Kế Toán trưởng kiêm thành viên HĐQT - SYLL Nhu trên

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định đã và đang áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp và vận dụng linh hoạt vào thực tế những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Công ty đang tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 và Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, hiện nay Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty không phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và không làm việc chuyên trách tại Công ty, do đó Công ty cam kết sẽ bầu lại Trưởng ban kiểm soát tại kỳ họp ĐHCĐ gần nhất. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục hoàn thiện việc tái cấu trúc hệ thống nhằm nâng cao khả năng ra quyết định, chịu trách nhiệm của đội ngũ ban điều hành, các cấp quản lý. Công ty cũng sẽ tăng cường phối hợp thông tin ngang giữa các bộ phận phòng ban.

Ngoài ra, công tác quản trị tài chính của Công ty sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.



Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ. Song song với đó, công ty tiếp tục tăng các khóa đào tạo và kiến thức nghiệp vụ nội bộ cho toàn thể cán bộ nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu cao hơn trong việc quản lý của Công ty.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản thông tin tóm tắt này là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

III. PHỤ LỤC

1. BCTC Kiểm toán năm 2016 và BCTC tự lập Quý III năm 2017;
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Các tài liệu khác (nếu có).



Ngày 20 tháng 12 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI – NAM ĐỊNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**VƯƠNG TOÀN
KÊ TOÁN TRƯỞNG**

LÊ VŨ ĐẠI

GIÁM ĐỐC



**ĐẶNG QUANG THẮNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

NGUYỄN THỊ THANH



**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN HOÀNG GIANG